

Di cư lao động quốc tế tại Thái Lan

NGUYỄN THANH THỦY*

Di cư lao động là một vấn đề phức tạp trong lịch sử phát triển của các dân tộc. Trước đây, số lượng người di cư có lúc tăng, lúc giảm những gần đây di cư có xu hướng tăng lên cả trong phạm vi từng quốc gia lẫn quốc tế.

Muốn nghiên cứu một cách toàn diện và đầy đủ hiện tượng di cư nhằm ngăn dòng nghiên cứu tự do một cách hữu hiệu, cần có sự kết hợp giữa các ngành khoa học như: Dân tộc học, Dân số học, Sử học, kinh tế học...

Trong phạm vi bài viết này, tôi đề cập đến một số nguyên nhân và thực trạng di cư lao động quốc tế tại Thái Lan, bởi Thái Lan đang là điểm đến chủ yếu của di cư tự do tại đây. Trước hết cần tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến di cư trong khu vực Đông Nam Á.

* Sự thay đổi lớn nhất có ảnh hưởng đến di dân của một số nước trong khu vực Đông Nam Á là tỷ lệ sinh trong vòng 40 năm trở lại đây có xu hướng giảm mạnh, dẫn đến tốc độ gia tăng dân số cũng giảm theo. Điều đó cũng tạo áp lực về lực lượng lao động ở một số vùng

trọng điểm, nhưng nơi này cầu lao động đã vượt quá cung lao động, xuất hiện tình trạng khan hiếm lao động như: Malaixia, Xingapo, Thái Lan.

* Sự tăng trưởng nhảy vọt về kinh tế của một số nước trong khu vực cũng dẫn đến tình trạng thiếu lao động. Chính phủ một số nước cho phép nhập khẩu lao động ngay cả khi nước đó chưa có khuôn khổ pháp luật trong vấn đề này.

Từ những nguyên nhân trên đã tạo thuận lợi cho di cư tự do trong các nước khu vực Đông Nam Á, và tình hình ngày càng trở nên phức tạp. Vấn đề trên sẽ được phân tích cụ thể hơn tại Thái Lan - một nước được coi là điểm đến chủ yếu của dòng di cư trong khu vực.

1. Thực trạng lao động quốc tế tại Thái Lan trong những năm gần đây

- Dù cố gắng đến mấy chúng ta cũng sẽ không thể có được con số chính xác về lao động nhập cư bất hợp pháp ở các thành phố lớn và đặc biệt ở các tỉnh biên giới của Thái Lan.

* Nguyễn Thanh Thủy, Viện Nghiên cứu Môi trường và phát triển bền vững.

- Người ta chỉ ước đoán trên cơ sở một vài số lượng sau:

Năm 2001, chỉ riêng 3 tỉnh của Lào (giáp biên giới Thái Lan) đã có khoảng 45.000 lao động di cư bất hợp pháp sang Thái Lan.

Thật khó xác định được số lao động Lào tại một số tỉnh biên giới Thái Lan, bởi lẽ dọc biên giới, người Thái Lan và Lào cùng sử dụng một ngôn ngữ. Họ đã có những mối quan hệ gia đình và phát triển từ nhiều năm nay. Do đó "một người Lào có thể "biến mất" vào cộng đồng người Isan phía Đông Bắc Thái Lan và ngược lại".

Từ lục địa Ấn Độ xa xôi cũng có khoảng 85.000 lao động bất hợp pháp sang Thái Lan lao động, khoảng 100.000 lao động bất hợp pháp từ Mianma đến tỉnh Ranong (tỉnh biên giới Thái Lan - Mianma, trong đó 20.000 lao động đó còn đem theo gia đình.

Cũng theo sự ước đoán: 1/2 dân số ở thành phố Ranong là người Mianma. Đường biên giới giữa Thái Lan và Mianma có rất ít ý nghĩa, nên di cư lao động Mianma càng phổ biến khi mà nền kinh tế chính trị ở Mianma không ổn định.

Theo kết quả đánh giá nhanh tại hai thành phố lớn: Băng Cốc - Chiang Mai cho thấy: lao động di cư là nam giới chủ yếu làm những công việc xây dựng, dịch vụ. Hầu hết các em nhỏ và phụ nữ dưới 25 tuổi di cư lao động bất hợp pháp. Họ gửi về cho gia đình khoảng 1/3 - 1/2 số tiền thu nhập.

2. Những nguyên nhân dẫn đến thực trạng lao động di cư bất hợp pháp tại Thái Lan

Do nhiều nguyên nhân, tỉ lệ sinh ở Thái Lan đang giảm mạnh. Cụ thể: nếu số trẻ từ sơ sinh đến 14 tuổi là 17,2 triệu trong năm 1980, thì đến năm 2000 còn số này giảm xuống còn 14,6 triệu.

Như vậy, so với 20 năm trước Thái Lan có ít trẻ em hơn. Tỷ lệ này sẽ còn tiếp tục giảm trong những năm tới, kèm theo tỉ lệ hàng năm bước vào độ tuổi lao động cũng giảm mạnh. Đó chính là áp lực về lực lượng lao động đối với các ngành sản xuất.

Sự thiếu hụt lao động tại Thái Lan đã cản trở sự phát triển của rất nhiều lĩnh vực. Sự thiếu hụt dễ nhận thấy nhất là đội ngũ lao động có tay nghề cao.

Tuy tỉ lệ dân số tốt nghiệp giáo dục cơ bản ở Thái Lan hàng năm có tăng, nhưng tỉ lệ người học cao học lại không tăng. Điều đó dẫn đến sự thiếu hụt lao động chuyên môn trong một số ngành nhất định. Ngay cả những công việc (nguy hiểm, độc hại, bẩn thỉu) cũng trở nên khan hiếm lao động, bởi người Thái ngày càng không muốn làm những công việc đó. Những người di cư lao động bất hợp pháp sẵn sàng làm những công việc đó với mức lương thấp hơn người Thái.

* Cùng với biến động của Thái Lan cũng sôi động. Để duy trì khả năng cạnh tranh, Chính phủ Thái Lan đã cho phép nhập khẩu lao động mặc dù học chưa xây dựng được chính sách cho vấn đề này. Họ đã cho phép xây dựng một số nhà máy tại một số tỉnh biên giới nhằm tận dụng nguồn nhân công giá rẻ từ các nước láng giềng. Di cư lao động bất hợp pháp ở biên giới Thái Lan như được tạo cơ hội. Dĩ nhiên số lao động của các nước

Lào, Campuchia, Mianma sang các tỉnh biên giới của Thái Lan là rất lớn và rất khó xác định.

3. Một số vấn đề nhằm hạn chế di dân lao động bất hợp pháp tại Thái Lan

Biện pháp không chỉ ở nước đến mà ở cả nước đi. Do đó, các nước trong khu vực Đông Nam Á cần xây dựng các cơ chế mới cho lao động nhập cư hợp pháp đó là:

- Duy trì thông tin cập nhật về tăng trưởng dân số, tính toán dân số và lực lượng lao động trong tương lai.

- Tính toán nhu cầu lao động theo từng ngành nghề, có tính đến lực lượng lao động và phát triển dân số.

- Tăng cường hợp tác song phương ở cấp quốc gia và cấp tỉnh.

- Mở rộng hành lang pháp lý trong việc tuyển dụng lao động.

- Quản lý và bảo vệ lao động di cư, đặc biệt ở một số ngành như: ngành đánh cá, đồn điền, giúp việc gia đình.

* Đối với nước đến

- Giảm bớt những thủ tục cho chủ lao động khi thuê lao động nhập cư.

- Thiết lập hệ thống cơ quan hành chính quản lý lao động nhập cư.

- Giảm chi phí cho đăng ký di cư hợp pháp.

- Quản lý di cư bất hợp pháp bằng cách cho họ đăng ký tạm trú và cấp giấy phép cho họ được làm việc hợp pháp tại một số tỉnh, với một khoản chi phí thấp nhất.

* Đối với nước đi

- Hiện nay, con đường cho lao động di cư quốc tế hợp pháp là rất hạn chế, đặc biệt ở những tỉnh biên giới, những vùng dân tộc thiểu số sinh sống, họ ít thông tin trong lĩnh vực này.

Thêm vào đó là sự quan liêu, chậm trễ, nhiều loại chi phí, không có sự rõ ràng trong quá trình xin giấy phép, do đó đa số người lao động tìm di cư lao động quốc tế bất hợp pháp. Con đường này nhanh nhất, ít tốn kém nhưng lại rất dễ bị lừa gạt và bị buôn bán, đặc biệt đối với phụ nữ và trẻ em.

Vì vậy chính phủ cần có chính sách:

- Lồng ghép di cư lao động vào các chương trình xóa đói giảm nghèo.

- Thông tin rộng rãi về nhu cầu lao động quốc tế tại một số nước láng giềng cho các đối tượng lao động, đặc biệt là các đối tượng lao động ở nông thôn các tỉnh biên giới.

- Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin về di cư lao động giữa các nước đến và nước đi, tránh ảo tưởng về cuộc sống thiên đường ở nước ngoài đối với người đi, tránh ảo tưởng về đội ngũ lao động giỏi đối với người nhận.

- Giảm thủ tục chi phí cho lao động di cư hợp pháp, khuyến khích lao động di cư hợp pháp, bảo đảm quyền lợi cho họ khi lao động ở nước ngoài.

Tuy nhiên, vấn đề di dân tự do bao giờ cũng vận hành theo cơ chế tự điều chỉnh. Vì vậy, mọi chính sách đề ra đối với nước đi, nước đến cho vấn đề di cư chỉ có hiệu quả thiết thực khi nó thích ứng với quy luật của chính nó.